

Công ty Cổ phần Xây Lắp Thừa Thiên Huế

Báo cáo tài chính riêng

Ngày 31 tháng 12 năm 2014



Building a better
working world

Công ty Cổ phần Xây Lắp Thừa Thiên Huế

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh ("GCNĐKKD") số 3300101156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 5 tháng 1 năm 2011 và theo các GCNĐKKD điều chỉnh. Công ty được hình thành từ việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế) theo Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Hoạt động kinh doanh đã đăng ký Công ty là xây dựng các công trình dân dụng, các công trình công nghiệp, công cộng, thể thao, giao thông, thủy lợi và hạ tầng kỹ thuật; tư vấn và giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông và thủy lợi; kinh doanh bất động sản, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp và dân cư; sản xuất vật liệu xây dựng; kinh doanh và khai thác đá, cát, sỏi; và sản xuất sản phẩm khác từ gỗ.

Công ty có trụ sở chính tại số 9 Đường Phạm Văn Đồng, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Đức Hiền	Chủ tịch	
Ông Lê Quý Định	Thành viên	
Ông Đoàn Hữu Thuận	Thành viên	
Ông Lê Tấn Phước	Thành viên	bổ nhiệm ngày 3 tháng 6 năm 2014
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên	bổ nhiệm ngày 3 tháng 6 năm 2014
Ông Nguyễn Chí Thành	Thành viên	từ nhiệm ngày 3 tháng 6 năm 2014
Ông Lê Văn Hậu	Thành viên	từ nhiệm ngày 3 tháng 6 năm 2014
Ông Nguyễn Văn Quý	Thành viên	từ nhiệm ngày 3 tháng 6 năm 2014
Ông Lê Văn Tài	Thành viên	từ nhiệm ngày 3 tháng 6 năm 2014

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 3 tháng 6 năm 2014
Bà Lê Thị Cẩm	Trưởng ban	từ nhiệm ngày 3 tháng 6 năm 2014
	Thành viên	bổ nhiệm ngày 3 tháng 6 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Kim Phụng	Thành viên	
Ông Lê Viết Liên	Thành viên	từ nhiệm ngày 3 tháng 6 năm 2014

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lê Quý Định	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Chí Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Hậu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Quý	Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Quý Định.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Xây Lấp Thừa Thiên Huế

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây Lấp Thừa Thiên Huế ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính riêng cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính riêng của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Công ty là công ty mẹ của các công ty con được trình bày tại Thuyết minh số 13.1 của báo cáo tài chính riêng và Công ty đang trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 để đáp ứng các quy định về công bố thông tin hiện hành.

Người sử dụng nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.



Thay mặt Ban Giám đốc:

Lê Quý Định
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2015



Building a better
working world

Ernst & Young Vietnam Limited
28th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252
Fax: +84 8 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 60729681/17182188

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Xây Lắp Thừa Thiên Huế

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Xây Lắp Thừa Thiên Huế ("Công ty") được lập ngày 28 tháng 3 năm 2015 và được trình bày từ trang 5 đến trang 41, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính riêng đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better
working world

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như được trình bày tại Thuyết minh số 13.1 của báo cáo tài chính riêng kèm theo, Công ty là công ty mẹ có các công ty con và Công ty đang trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 để đáp ứng các quy định về công bố thông tin hiện hành. Người sử dụng nên đọc báo cáo tài chính riêng này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 để có được thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với báo cáo tài chính riêng đó vào ngày 26 tháng 3 năm 2014 liên quan đến việc ghi nhận giá trị lợi thế vị trí địa lý.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Mai Việt Hùng Trân
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 0048-2013-004-1

Đoàn Thị Thu Thủy
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 1070-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
ngày 31 tháng 12 năm 2014

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Điều chỉnh lại – Thuyết minh số 31)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		312.529.062.766	291.022.308.121
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	133.139.590.085	32.278.433.064
111	1. Tiền		88.193.140.588	5.838.153.002
112	2. Các khoản tương đương tiền		44.946.449.497	26.440.280.062
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		133.197.477.002	185.544.619.687
131	1. Phải thu khách hàng	5	146.773.553.632	183.848.893.922
132	2. Trả trước cho người bán	6	3.732.064.921	3.723.071.888
135	3. Các khoản phải thu khác	7	10.276.919.449	12.104.171.877
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5	(27.585.061.000)	(14.131.518.000)
140	III. Hàng tồn kho		38.678.240.244	65.400.160.338
141	1. Hàng tồn kho	8	38.678.240.244	65.400.160.338
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		7.513.755.435	7.799.095.032
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		232.744.080	106.277.287
154	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	9	7.000.000.000	7.281.236.999
158	3. Tài sản ngắn hạn khác		281.011.355	411.580.746
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		192.474.962.451	202.914.147.289
220	I. Tài sản cố định		32.007.243.902	36.032.755.532
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	23.383.702.902	24.969.929.162
222	Nguyên giá		37.830.902.819	37.208.448.274
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(14.447.199.917)	(12.238.519.112)
230	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	8.623.541.000	11.062.826.370
240	II. Bất động sản đầu tư	12	48.558.966.156	51.466.084.255
241	1. Nguyên giá		60.345.211.948	60.203.704.948
242	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(11.786.245.792)	(8.737.620.693)
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	13	83.509.485.149	87.034.111.565
251	1. Đầu tư vào công ty con		65.809.536.645	67.016.053.909
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết		23.898.339.737	24.989.744.230
258	3. Đầu tư dài hạn khác		1.122.573.690	1.122.573.690
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(7.320.964.923)	(6.094.260.264)
260	IV. Tài sản dài hạn khác		28.399.267.244	28.381.195.937
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	28.399.267.244	28.381.195.937
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		505.004.025.217	493.936.455.410

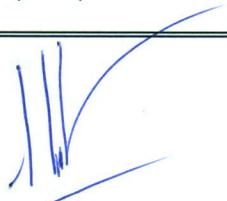
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2014

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Điều chỉnh lại – Thuyết minh số 31)
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		353.254.502.064	343.347.675.621
310	I. Nợ ngắn hạn		210.581.192.280	280.580.184.109
311	1. Vay ngắn hạn	15	1.957.858.758	52.179.074.352
312	2. Phải trả người bán	16	98.651.379.663	115.526.237.885
313	3. Người mua trả tiền trước		26.893.737.088	57.157.097.675
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	6.156.002.325	9.476.628.767
315	5. Phải trả người lao động		16.085.134.753	17.994.188.891
316	6. Chi phí phải trả		238.308.400	78.262.436
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	18	57.594.933.177	14.093.813.987
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.003.838.116	14.074.880.116
330	II. Nợ dài hạn		142.673.309.784	62.767.491.512
333	1. Phải trả dài hạn khác	19	118.273.349.416	35.180.555.398
337	2. Dự phòng phải trả dài hạn	20	21.872.303.225	27.189.498.575
338	3. Doanh thu chưa thực hiện		2.527.657.143	397.437.539
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		151.749.523.153	150.588.779.789
410	I. Vốn chủ sở hữu	21	151.749.523.153	150.588.779.789
411	1. Vốn cổ phần		126.000.000.000	126.000.000.000
417	2. Quỹ đầu tư phát triển		5.276.603.680	3.626.603.680
418	3. Quỹ dự phòng tài chính		2.219.133.190	1.394.133.190
420	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		18.253.786.283	19.568.042.919
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		505.004.025.217	493.936.455.410

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ (USD)		368,98


Lê Thị Khánh Vân
Người lập biểu


Lê Văn Tài
Kế toán trưởng


Lê Quý Định
Tổng Giám đốc

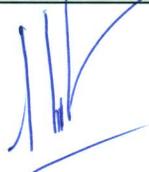


Ngày 28 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước (Điều chỉnh lại – Thuyết minh số 31)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22.1	382.250.446.595	444.262.371.517
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		(703.955.455)	(934.776.022)
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		381.546.491.140	443.327.595.495
11	4. Giá vốn bán hàng và dịch vụ cung cấp		(333.591.683.376)	(412.250.029.479)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		47.954.807.764	31.077.566.016
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	12.807.151.549	11.362.271.971
22 23	7. Chi phí tài chính - Trong đó: Chi phí lãi vay	23	(5.630.048.830) (659.589.414)	(5.835.485.033) (1.265.504.269)
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(37.409.948.922)	(19.074.746.729)
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		17.721.961.561	17.529.606.225
31	10. Thu nhập khác	24	7.947.592.420	6.191.418.365
32	11. Chi phí khác	24	(1.143.743.064)	(1.058.663.973)
40	12. Lợi nhuận khác	24	6.803.849.356	5.132.754.392
50	13. Tổng lợi nhuận trước thuế		24.525.810.917	22.662.360.617
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26	(3.640.067.553)	(3.515.366.823)
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		20.885.743.364	19.146.993.794


Lê Thị Khánh Vân
Người lập biểu


Lê Văn Tài
Kế toán trưởng


Lê Quý Định
Tổng Giám đốc



Ngày 28 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ		416.852.638.170	454.973.760.543
02	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(297.293.059.428)	(280.831.147.833)
03	Tiền chi trả cho người lao động		(57.128.000.359)	(69.288.867.235)
04	Tiền chi trả lãi vay		(659.589.414)	(1.265.504.269)
05	Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	26	(3.465.571.713)	(4.809.991.664)
06	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		171.124.743.410	119.326.149.775
07	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(105.390.468.752)	(253.933.150.048)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		124.040.691.914	(35.828.750.731)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(226.709.181)	(482.468.182)
22	Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định		-	752.145.663
25	Tiền chi đầu tư vào đơn vị khác		(2.083.333.000)	(3.600.000.000)
26	Tiền thu đầu tư vào đơn vị khác		2.295.000.000	-
27	Tiền lãi và cổ tức nhận được		8.167.000.404	11.314.295.443
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		8.151.958.223	7.983.972.924
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền vay đã nhận		34.961.695.270	144.779.469.050
34	Tiền chi trả nợ vay		(53.213.971.386)	(110.664.421.675)
36	Cổ tức đã trả	21.4	(13.079.217.000)	(4.826.716.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(31.331.493.116)	29.288.331.375

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP) (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Tăng tiền và tương đương tiền thuần trong năm		100.861.157.021	1.443.553.568
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		32.278.433.064	30.834.798.001
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	81.495
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	133.139.590.085	32.278.433.064



Lê Thị Khánh Vân
Người lập biểu



Lê Văn Tài
Kế toán trưởng



Lê Quý Định
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2015